

Dòng xuân trôi chảy

Mấy tục lệ trong ngày tết cổ truyền của người Việt

Tết cổ truyền của người Việt gọi là tết Nguyên đán (chữ Hán *nguyên* là bắt đầu, *đán* là buổi sáng mai), nghĩa là tiết lễ đầu năm, mở đầu cho một năm mới. Năm mới của người Việt bắt đầu từ tháng Dần, lúc mùa đông vừa trôi qua, tiết lạnh vừa hết, mở ra ngày xuân ấm áp, hoa cỏ đua tươi, người người vui vẻ đón xuân mới với ước nguyện được gặp điều may mắn, tốt đẹp. Vì vậy, ngày tết Nguyên Đán được chuẩn bị và tổ chức khá chu tất với nhiều tục lệ riêng.

Sửa soạn Tết: Trước đây, ở nông thôn, việc chuẩn bị tết diễn ra trong suốt vài tháng cuối năm, nhất là trong tháng chạp. Các nhà lo tích lũy hoặc mua sắm gạo nếp, đậu xanh để gói bánh chưng, nấu xôi, sửa soạn một vài dưa hành, lo nuôi gà, vét ao bắt cá, nuôi lợn hoặc bàn tính việc chung nhau mổ lợn... Người ta đi chợ mua

sắm các vật phẩm dùng cho ngày Tết, trong đó không thể thiếu được là vàng hương dùng để cúng ở nhà và để gửi giỗ, cùng bánh mứt, ngũ quả. Họ cũng lo tới bộ áo quần mới ngày tết, mua sắm cành đào, câu đối và tranh tết.

Chuẩn bị đón năm mới: mọi gia đình đều trang hoàng lại nhà cửa, bao sai các đồ thờ cho sạch đẹp. Các gia đình con thú phải gửi Tết tới nhà trưởng để cúng lễ tổ tiên. Mọi người cũng thường đi biếu quà tết. Trước ngày, quà tết thường có giá trị vật chất không nhiều, nhưng tâm chân thành thì thật đáng kể. Đây là dịp để người ta trả ơn những người đã có công với mình.

Thăm mộ gia tiên: gia chủ sau khi sắm lễ tết xong thì thường đi viếng mộ, thắp nhang mời hương hồn người đã khuất về hưởng Tết. Điều này biểu hiện truyền thống

uống nước nhớ nguồn, tấm lòng thơm thảo của con cháu với tổ tiên.

Cúng giao thừa: Giao thừa là thời khắc giao thời giữa năm cũ và năm mới, lúc đó, người Việt ta thường làm lễ để "tống cựu nghênh tân". Tại các đình, miếu, chùa, quán, cũng như các gia tư đều làm lễ giao thừa. Bàn thờ lễ giao thừa thường được lập ở ngoài trời, gồm một hương án, trên đó có bình hương, cùng hai ngọn nến, với các lễ vật là thủ lợn hoặc gà, bánh chưng, mứt kẹo, trầu cau, hoa quả, rượu, vàng mã. Sau khi cúng giao thừa xong, các gia chủ cúng khấn Thổ công, vị thần cai quản trong nhà. Lễ vật cũng tương tự lễ giao thừa, song cần nhất là trầu rượu, đèn nhang, vàng mã, hoa quả.

Xuất hành: Người ta có thể xuất hành đầu năm ngay trong đêm giao thừa, rồi về xông đất nhà mình. Nhưng phần lớn, người xuất hành thường kén hướng, kén ngày, kén giờ tốt trong mấy ngày đầu năm và đi (xuất hành) đúng hướng được coi là "hợp" với mình trong năm mới để có được một năm hoàn toàn may mắn.

Xông đất: Sau khi cúng giao thừa ở nhà, các gia chủ đi lễ chùa quán, đình miếu để cầu lộc, rút xăm đoán số trong năm. Lúc về nhà đã là năm mới, nên họ tự xông đất nhà

mình. Nếu không có người nhà có vía hợp năm đó xông đất, thì phải nhờ đến một người ngoài, đôi khi bất chợt có ai vào nhà đầu tiên cũng được xem là người đến xông đất. Người ta quan niệm, người xông đất là người tốt vía sẽ mang lại sự tốt đẹp quanh năm cho gia chủ.

Hái lộc: Khi đi lễ, người ta thường bẻ một cành lá non ở đình chùa để làm cành lộc về cắm trên bàn thờ cho đến khi tàn khô. Người xưa cho rằng lộc hái trong đêm giao thừa sẽ đem lại may mắn quanh năm, nên trong buổi xuất hành đầu tiên bao giờ cũng hái lộc. Cành lộc tượng trưng cho điều tốt lành may mắn. Đây là một tục tốt đẹp, song ngày nay người đi hái lộc thường bẻ, chặt những cành lớn hoặc cả ngọn cây còn non thì thật là đã biến tục lệ tốt đẹp thành một tai hại cho vệ sinh môi trường.

Hương lộc: tức là xin lộc bằng cách thay vì hái lộc cành

cây, lại xin lộc tại đình, chùa hay đền miếu bằng nén hương. Người ta thắp một bó hương, đứng khấn vái trước ban thờ Thần, Phật, rồi mang hương đó về cắm tại bát hương thờ tổ tiên hoặc thổ công nhà mình. Ngọn lửa tượng trưng cho sự phát đạt, bởi lấy lửa từ nơi thờ tự mang về, nghĩa là đã xin Thần, Phật phù hộ cho được phát đạt, tốt lộc quanh năm. Trên đường mang hương về nhà, đôi khi hương khói gặp gió bốc cháy thành lửa. Người ta tin đó là một điềm tốt, báo trước sự may mắn quanh năm. Thường là những người buôn bán hay đến xin hương lộc tại các nơi thờ tự.

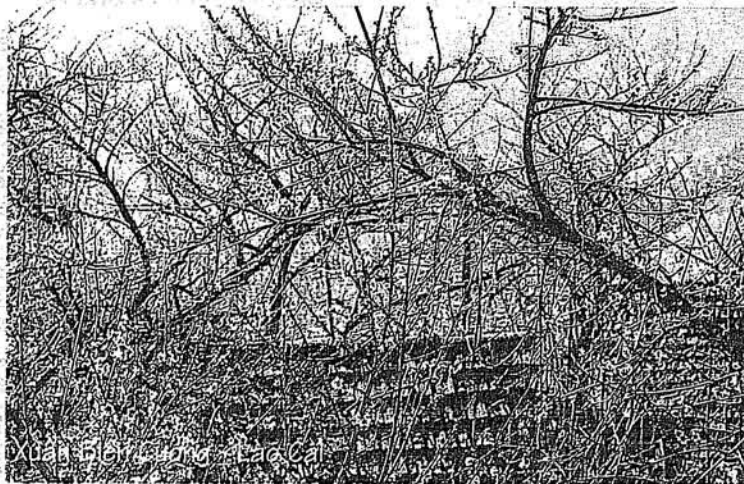
Chúc tết, mừng tuổi: Ngay sau lễ giao thừa, hoặc sáng ngày mồng một, sau khi làm lễ tổ tiên, con cháu chúc tết ông bà, bố mẹ, rồi mọi người chúc tết lẫn nhau. Với lời chúc tốt đẹp đầu năm, mọi người hy vọng sẽ có được một năm mới

hiều sức khỏe và may mắn, thành đạt. Sau khi chúc tết, mọi người mừng tuổi cho nhau, thường là bằng tiền, gọi là tiền mừng tuổi hay tiền lì xì (ở miền Nam). Tiền thường đặt trong phong bì màu hồng với mong muốn mang lại điều may mắn.

Hoá vàng: Sau ba ngày tết, người ta làm lễ hoá vàng để tiễn tổ tiên và các vong linh. Tất cả tờ tiền, vàng mã thờ cúng trong ngày tết được đem hoá (đốt). Khi hoá gần hết, người ta vun tro thành từng đống rồi đổ lên mỗi đống tro một chén rượu cúng - Có vậy các cụ ở cõi âm mới nhận được, và khi đó, tiền, vàng mã mới biến thành vàng tiền để có thể tiêu được ở âm phủ. Sau lễ hoá vàng là hết tết, mọi nếp sinh hoạt trở lại như thường và công việc của một năm mới lại bắt đầu.

ĐINH KHẮC THUẬN ĐUÔI TẬP

Tục trồng cây nêu trong dịp tết



Trồng cây nêu là một trong những tục lệ Tết phổ biến của các dân tộc Việt Nam. Trong dân gian, sự tích cây nêu được kể rằng:

Sau bao nhiêu cuộc giao chiến, Quỷ vẫn không thắng nổi trí thông minh của Con người. Tức quá, Quỷ đòi tịch thu toàn bộ ruộng đất, không cho con người trồng cấy gì nữa. Phật thương Người đã bảo Người thương lương với Quỷ để mua một miếng đất

chỉ bằng chiếc áo cà sa. Nghĩ không đáng là bao, nên Quỷ đã thống nhất với người là: đất trong bóng áo là của Người, còn đất ngoài bóng áo là của Quỷ. Phật liền bảo người trồng một cây tre,



sau đây Phật đứng trên ngọn tre tung áo cà sa toả ra thành một miếng vải tròn, hồi hoá phép cho cây tre cao mãi. Bóng áo nhờ vậy ngày càng lan rộng, lấn nhanh vào đất Quý, khiến chúng phải dất nhau lùi mãi, cuối cùng, phải chạy ra tận biển Đông.

Quý tập hợp lực lượng phản công Người để chiếm lại đất. Biết quý sợ máu chó, lá dứa, vôi bột, nên Phật và Người đã sử dụng những thứ ấy làm vũ khí. Quý thất bại, bị đẩy ra biển Đông. Chúng đã

van xin Phật mỗi năm cho chúng vào thăm đất liền và phần mộ tổ tiên vài ba ngày, Phật thương tình đồng ý.

Vì thế hàng năm, đến Tết Nguyên đán (dịp Quý vào đất liền) người ta lại trồng cây nêu để Quý không dám đến quấy nhiễu. Trên cành nêu có treo khánh đất nung, mỗi khi có gió, các khánh rung lên, phát ra tiếng kêu để Quý nghe thấy mà tránh xa. Trên ngọn nêu còn treo túm lá dứa, túm lông gà, cành đa, lá thiên tuế, những con cá bằng đất nung,

cùng một tán tròn bằng tre nửa dán giấy đỏ. Có nơi còn treo thêm những chiếc đèn lồng, đèn xếp hoặc vài xấp tiền vàng mã. Cành đa tượng trưng cho điều lành và tuổi thọ. Tiền vàng mã để cầu tài cầu lộc. Lông gà là biểu tượng chim thần (là sức mạnh thiên nhiên giúp người). Lá dứa để dọa ma quỷ không cho chúng vào nhà quấy phá. Dù có nhiều dụng ý khác nhau, nhưng những vật treo trên cây nêu đều tượng trưng sức mạnh bảo vệ con người, cầu mong hạnh phúc cho con người.

— Mỗi nơi có cách chọn, trồng, trang trí riêng cho cây nêu. Cây nêu thường được trồng vào ngày 30 tết, miền Bắc trồng buổi trưa, miền Trung buổi chiều và miền Nam khoảng chiều tối. Có nơi cây nêu chỉ đơn giản là một cây tre hoặc một nhánh tre mà không treo gì cả...

Trong tâm thức dân gian, cây nêu còn được coi là cây vũ trụ - nối liền trời và đất. Tán tròn bằng giấy đỏ tượng trưng cho Mặt trời và ngọn nêu là nơi chim thần đến đậu. Dịp cuối năm, trồng cây nêu là để đầu năm mới ngọn nêu vươn lên đón ánh nắng xuân, cùng sức sống xuân.

HÀ THẨM SƯU TẬP